

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH
Năm 2016

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: *CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH*
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: Giấy chứng nhận ĐKKD số 5400257584 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp lần đầu ngày 13/07/2007, thay đổi lần thứ 6 ngày 20/04/2015.
- Vốn điều lệ: 55.773.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 55.773.000.000 đồng
- Địa chỉ: Xã Trung Sơn, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình
- Số điện thoại: 84 (0) 2183822969
- Số fax: 84 (0) 2183822206
- Website: [www://hiteaco.com](http://hiteaco.com)
- Mã cổ phiếu: HKT

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Chè Hiệp Khánh tiền thân là Công ty TNHH Sản Xuất Cơ Khí và Xây Dựng thành lập năm 2007, chuyên ngành chế tạo và kinh doanh về cơ khí.

Năm 2009, xác định được tiềm năng trong lĩnh vực đầu tư vào nông nghiệp, đặc biệt là ngành sản xuất và chế biến mặt hàng chè, Công ty đã đầu tư xây dựng Nhà máy chế biến chè và nông sản với cơ sở hạ tầng đồng bộ, thiết bị và công nghệ hiện đại, công suất 2.000 tấn/năm nhằm khai thác tối đa lợi thế vùng nguyên liệu sẵn có.

Năm 2011, Công ty chuyển đổi loại hình doanh nghiệp thành công ty cổ phần có tên giao dịch Công ty cổ phần Chè Hiệp Khánh với số vốn điều lệ ban đầu là 3,1 tỷ đồng, gồm 03 cổ đông sáng lập là ông Phạm Vũ Khánh, bà Nguyễn Thị Thắm và ông Phạm Vũ Tuấn. Việc chuyển đổi hình thức doanh nghiệp khẳng định lĩnh vực sản xuất và kinh doanh chính của Công ty là chế biến, gia công chè với những cổ đông sáng lập là người đã có nhiều kinh nghiệm trong ngành. Đây cũng là nền tảng để Công ty định hướng chiến lược phát triển lâu dài.

Với cơ sở hạ tầng đồng bộ từ thu mua nguyên liệu chè búp tươi, sơ chế, tinh chế và đóng gói xuất khẩu, Công ty tập trung khai thác nguyên liệu chè tươi từ 3 nông trường ở Lương Sơn, Hòa Bình và Ba Vi, Hà Nội. Năm 2012, Công ty chính thức gia nhập thành viên của Hiệp Hội Chè Việt Nam. Thông qua Hiệp Hội, Công ty đã khai thác được một số lượng lớn khách hàng. Hiện tại, một số khách hàng đã và đang là khách hàng thường niên của Công ty.

Năm 2013, Công ty vinh dự được Vinacert cấp giấy chứng nhận ISO 22000 – 2005 cho toàn bộ quy trình sản xuất trong Nhà máy chế biến của Công ty.

Ngày 21/05/2015, Ủy ban chứng khoán Nhà nước đã có văn bản số 2537/UBCK-QLPH chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Công ty. Đây được coi là bước tiên quan trọng của Công ty trong việc thể hiện sự minh bạch, chuẩn hóa và thực hiện tốt hệ thống quản trị công ty nhằm đem lại lợi ích tối đa cho cổ đông.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

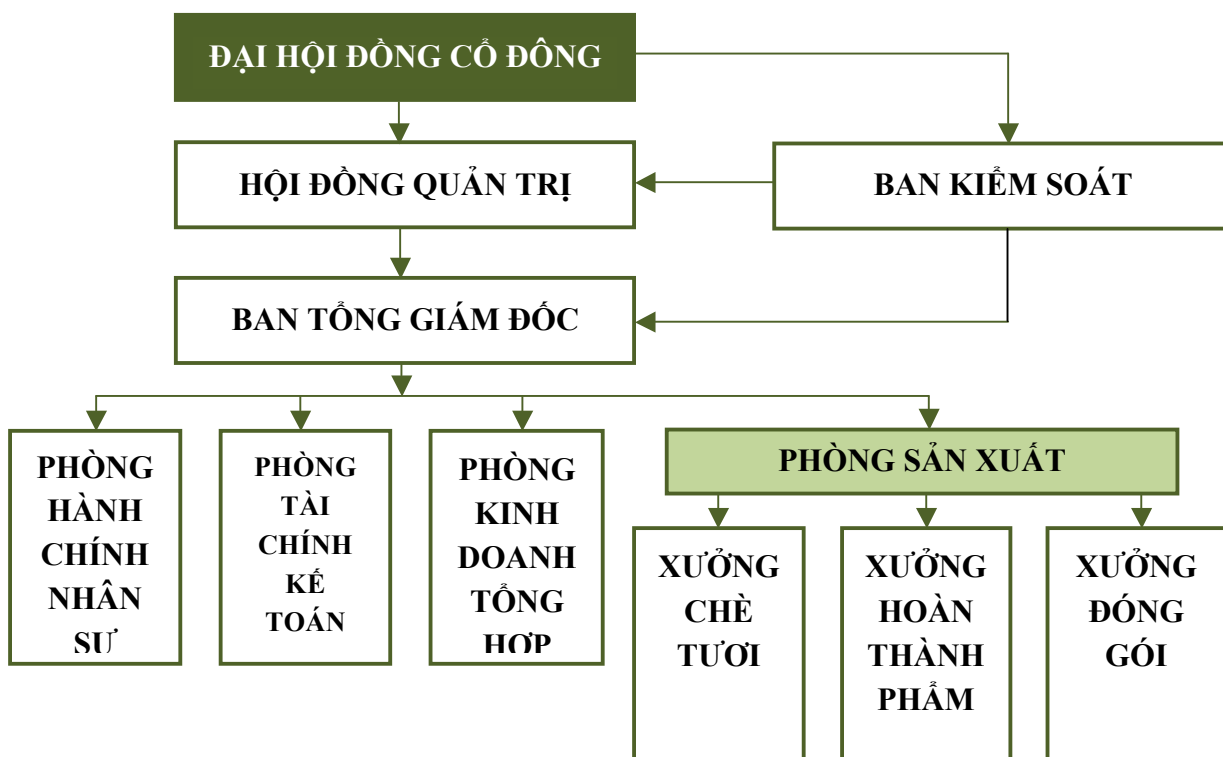
- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất, chế biến, gia công chè;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Xây dựng nhà các loại;
- Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ dùng kim loại thông dụng;
- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại;
- Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại;
- Trồng cây chè. Chi tiết: Đầu tư, trồng và phát triển cây chè;
- Trồng cây hàng năm khác. Chi tiết: Trồng rau, hoa, nông sản và cây dược liệu;
- Trồng rừng và chăm sóc rừng. Chi tiết: Trồng rừng và trồng cây lâu năm khác;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Nhà xưởng, các loại máy móc công trình, công cụ, thiết bị cơ khí ô tô;
- Bán buôn, bán lẻ: Kim loại và quặng kim loại, vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; đồ dùng gia đình; chè và các mặt hàng nông, lâm sản. Sản xuất, chế biến, gia công nông lâm, thủy, hải sản. Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.

Địa bàn kinh doanh: Hiệp Khánh đã xây dựng nhà máy chế biến và đóng gói chè theo quy trình khép kín tại xã Trung Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Hợp đồng, thu mua chè của các nhà sản xuất, cung ứng lớn, có uy tín và có sản phẩm chất lượng phù hợp tiêu chuẩn xuất khẩu từ các tỉnh Sơn La, Yên Bái, Lai Châu.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Công ty hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, theo quy định của Luật doanh nghiệp, đồng thời là công ty đại chúng niêm yết nên Công ty thiết lập mô hình quản trị theo đúng quy định pháp luật liên quan. Theo đó, cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) và Tổng Giám đốc (TGD).

Mô hình quản trị.



- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

- + Năm 2017 Công ty tiếp tục đẩy mạnh dòng sản phẩm Chè Shan Tuyết Cỏ Thụ thông qua việc bán hàng trực tiếp cũng như liên kết với các đơn vị, nhà phân phối, thiết lập được hệ thống phân phối có tính hệ thống.
- + Tiếp tục duy trì liên kết với các đơn vị khác cùng ngành khai thác vùng chè đặc sản quý hiếm của dòng Chè Shan Tuyết Cỏ Thụ. Thúc đẩy hoạt động quảng bá thương hiệu SHANVIE cho dòng sản phẩm này.
- + Các loại thảo dược kết hợp với trà, các sản phẩm trà thảo dược hoàn toàn tự nhiên tốt cho sức khỏe tiếp tục được phát triển và tiêu thụ trên thị trường là cơ sở để duy trì và phát triển sản phẩm trong các năm sau.
- + Nâng cao năng lực quản lý, tổ chức sản xuất nhằm nâng cao năng suất, tiến độ, chất lượng, giảm chi phí, tăng lợi nhuận;
- + Tái cấu trúc bộ máy theo hướng khoa học, chuyên nghiệp, gọn nhẹ. Đổi mới chính sách nhân viên, chính sách lương thưởng, cơ chế phân cấp phân quyền, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động;
- + Tuyển dụng thêm lao động đồng thời nâng cao các nghiệp vụ chuyên môn;
- + Đầu tư về con người, tổ chức, cho cán bộ chủ chốt theo học các lớp nâng cao nghiệp vụ, bổ sung cán bộ kỹ thuật cho các nhà máy và xưởng sản xuất.
- + Mở rộng đầu tư theo hướng có chiều sâu nhằm đảm bảo giữ ổn định, chất lượng cho nguồn nguyên liệu đầu vào của sản phẩm
- + Nâng cao năng lực kinh doanh, đẩy mạnh hoạt động marketing, phát triển công ty theo hướng bền vững gắn liền với an sinh xã hội và bảo vệ môi trường.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Cơ cấu lại Công ty theo mô hình Công ty Mẹ - Con, tăng cường hợp tác liên doanh, liên kết với các Tập đoàn, doanh nghiệp để mở rộng thị trường và khai thác lợi thế của các đối tác nhằm thu được lợi ích tốt nhất. Công ty sẽ sắp xếp lại theo hướng chuyên môn hóa ở 2 lĩnh vực:

Lĩnh vực thương mại: Do Công ty CP Chè Hiệp Khánh đảm nhiệm, có chức năng chính:

- Phụ trách hoạt động kinh doanh, tài chính của toàn hệ thống
- Tìm kiếm thị trường tiêu thụ cho sản phẩm
- Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới
- Xây dựng và phát triển vùng nguyên liệu
- Phát triển thương hiệu HITEACO, SHANVIE

Lĩnh vực sản xuất: Do công ty vệ tinh của Công ty CP Chè Hiệp Khánh đảm nhận, có chức năng chuyên về sản xuất và cải tiến sản phẩm.

5. Các rủi ro:

✚ Rủi ro về vùng nguyên liệu:

Nguyên liệu là một trong những yếu tố quan trọng nhất quyết định sản lượng và chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh các sản phẩm về nông sản. Đối với một doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh về sản phẩm chè, những rủi ro về vùng nguyên liệu là vấn đề đặc biệt quan trọng quyết định sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp. Vì vậy, Công ty cổ phần Chè Hiệp Khánh luôn phải có những dự báo và phương án dự phòng tốt nhất để tránh khỏi các rủi ro về vùng nguyên liệu có thể xảy ra ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

✚ Rủi ro về giá và thị trường tiêu thụ:

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất, gia công và chế biến chè xuất khẩu và nội tiêu, vì vậy, việc phải đối mặt với những rủi ro tất yếu của thị trường là điều không thể tránh khỏi. Sản phẩm chè của Công ty trong những năm qua được xuất khẩu ra thị trường nhiều nước trên thế giới. Cụ thể, sản phẩm chè của Công ty đã có chỗ đứng vững chắc tại các thị trường Pakistan, Afghanistan, Iran, Arap, UAE, UK... Tuy nhiên, cơ chế thị trường luôn thay đổi theo thời gian, điều này đòi hỏi các doanh nghiệp phải có những nghiên cứu kịp thời về nhu cầu của thị trường và chất lượng sản phẩm chè xuất khẩu. Vì vậy, Công ty luôn phải đối mặt với những rủi ro cơ bản về giá thành xuất khẩu và thị trường xuất khẩu... Để hạn chế những rủi ro này, Công ty đã và đang có những chiến lược đa dạng hóa thị trường tiêu thụ, mở rộng liên doanh, liên kết với các đơn vị phân phối các mặt hàng nông sản trên toàn thế giới. Đồng thời, Công ty cũng liên tục có các kế hoạch nghiên cứu thị trường và phát triển chất lượng sản phẩm xuất khẩu.

✚ Rủi ro cạnh tranh trong nội bộ ngành:

Tại thị trường địa phương và các vùng phụ cận, hiện có nhiều doanh nghiệp cùng hoạt động sản xuất, kinh doanh và phân phối chè nên Công ty sẽ đối mặt với sự cạnh tranh tương đối khốc liệt trên thị trường. Điển hình, khu vực các tỉnh Thái Nguyên, Phú Thọ, Lai Châu cũng có nhiều đơn vị lớn nhỏ sản xuất và kinh doanh chè. Tuy nhiên, với nhiều năm hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh

chè, ngoài việc tạo dựng được các mối quan hệ thân thiết với khách hàng thì Công ty có nhiều kinh nghiệm trong việc xây dựng các chính sách bán hàng hợp lý, thích hợp với từng đối tượng khách hàng, nhằm tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

1. Rủi ro về pháp luật:

Công ty hoạt động và chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các chính sách của Chính phủ liên quan đến phát triển ngành Chè và xuất khẩu sản phẩm nông sản... Bất cứ sự thay đổi nào về pháp luật và môi trường pháp lý đều tác động đến chiến lược phát triển và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hiện nay, hệ thống các văn bản pháp luật Việt Nam đang trong quá trình hoàn thiện nhằm tạo hành lang pháp lý đồng bộ nên liên tục có những thay đổi. Công ty phải chủ động nghiên cứu nắm bắt sát sao các chủ trương đường lối của Đảng và Nhà nước, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp theo từng giai đoạn.

2. Rủi ro khác:

Ngoài các rủi ro kể trên, Công ty cũng có khả năng gặp phải các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn,... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Để hạn chế thiệt hại từ các rủi ro này, Công ty đã mua bảo hiểm rủi ro cho các tài sản như nhà xưởng, hàng hóa thành phẩm tồn kho và bảo hiểm con người.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2016 vừa qua ngành sản xuất chè cũng phải đối mặt với rất nhiều thách thức về thị trường tiêu thụ, biến động về giá cả theo xu hướng giảm dần. Công ty CP Chè Hiệp Khánh vì vậy cũng chịu ảnh hưởng rất lớn của thị trường và các biến động bất lợi này cộng với nguyên nhân chủ quan tập trung cho một số mục tiêu trọng điểm khác nên đã không thể thực hiện được các kế hoạch đề ra tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016. Song với chỉ đạo sát sao, kịp thời của HĐQT cũng với sự nỗ lực của toàn thể CBCNV, năm 2016 vừa qua Công ty đạt được kết quả sản xuất kinh doanh cũng rất đáng khích lệ.

| Khoản mục | Thực hiện (VNĐ) |
|-----------------------------------|------------------------|
| Vốn điều lệ | 55.773.000.000 |
| Tổng doanh thu | 60.219.832.080 |
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 8.473.649.359 |
| Lợi nhuận sau thuế TNDN | 7.715.378.583 |

Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

| Chỉ tiêu | Kế hoạch năm 2016 | Thực hiện năm 2016 | Mức độ hoàn thành (%) |
|--------------------|-------------------|--------------------|-----------------------|
| Doanh thu | 105.000.000.000 | 60.219.832.080 | 57,35% |
| Lợi nhuận sau thuế | 12.031.000.000 | 7.715.378.583 | 64,13% |
| Cổ tức dự kiến (%) | 5% | | |

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

 **Bà Nguyễn Thị Thắm – Thành viên Hội Đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thắm
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 07/06/1977
- Nơi sinh: Ninh Hiệp, Gia Lâm, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 4, Ninh Hiệp, Gia Lâm, Hà Nội
- CMTND số: 011885251, Nơi cấp: CA Hà Nội, Ngày cấp: 31/05/2002
- Điện thoại liên hệ: 0913240501
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|-----------------|----------------------------|------------------------------------|
| Từ 1999 - 2002 | Công ty TNHH Chè Thái Hòa | CB Phòng XNK |
| Từ 2003 - 2005 | Công ty TNHH Chè Đại Thành | Trưởng phòng Kinh doanh |
| Từ 2006 - 2009 | Công ty TNHH Hiệp Khánh | Phó Giám đốc |
| Từ 2010 đến nay | Công ty CP Chè Hiệp Khánh | Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc |

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 460.000 cổ phiếu, chiếm 8,25%
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
 - Sở hữu của người có liên quan:

| STT | Họ và tên | Mối quan hệ | Số cổ phần | Tỷ lệ (%) |
|-------------|-------------------|-------------|----------------|--------------|
| 1 | Bùi Thị Tập | Mẹ đẻ | 100 | 0,002 |
| 2 | Nguyễn Đình Toàn | Anh trai | 61.000 | 1,09 |
| 3 | Nguyễn Thị Tuyết | Chị gái | 100 | 0,002 |
| 4 | Nguyễn Thị Thúy | Em gái | 100 | 0,002 |
| 5 | Nguyễn Thị Tâm | Em gái | 100 | 0,002 |
| 6 | Nguyễn Đình Thắng | Em trai | 100 | 0,002 |
| 7 | Phạm Vũ Khánh | Chồng | 560.000 | 10,04 |
| Tổng | | | 621.500 | 11,14 |

✚ Bà Nguyễn Thị Hường –Kế toán trưởng.

- Họ và tên: Nguyễn Thị Hường
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 02/03/1984
- Nơi sinh: Kim Thư, Thanh Oai, Hà Tây
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 186, tổ 3, thị trấn Kim Bài, Thanh Oai, Hà Nội
- CMTND số: 111840836, Nơi cấp: CA Hà Nội, Ngày cấp: 14/09/2010
- Điện thoại liên hệ: 0988613460
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|----------------------|---------------------------|---|
| Từ 2006 - 2011 | Công ty TNHH Hiệp Khánh | Kế toán viên |
| Từ 2012 đến nay | Công ty CP Chè Hiệp Khánh | Kế toán trưởng |
| Từ 04/2015 - 03/2016 | Công ty CP Chè Hiệp Khánh | Kế toán trưởng, Thành viên HĐQT kiêm phó Tổng giám đốc |
| Từ 04/2016 đến nay | Công ty CP Chè Hiệp Khánh | Kế toán trưởng |

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty: 8.000 cổ phiếu.
 - Sở hữu cá nhân: 8.000 cổ phiếu, chiếm 0,14%

- Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
- Sở hữu của người có liên quan:

| STT | Họ và tên | Mối quan hệ | Số cổ phần | Tỷ lệ (%) |
|-----|--------------|-------------|------------|-----------|
| 1 | Lê Việt Hưng | Chồng | 100 | 0,002 |

- **Số lượng cán bộ, nhân viên: Công ty có 36 cán bộ nhân viên.**

- Chính sách cho cán bộ nhân viên

- Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày, 6 ngày/tuần, nghỉ trưa 1 giờ. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, Công ty có thể yêu cầu cán bộ nhân viên làm thêm giờ và thực hiện các chế độ trợ cấp thêm giờ theo đúng quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho người lao động.
- Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết: Nhân viên được nghỉ lễ và Tết theo quy định của Bộ Luật Lao động. Những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc.
- Nghỉ ốm, thai sản: Nhân viên Công ty khi nghỉ ốm sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động. Trong thời gian nghỉ thai sản (06 tháng) người lao động sẽ được nhận trợ cấp thai sản tương đương 06 tháng tiền lương do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả.
- Điều kiện làm việc: Công ty bố trí văn phòng làm việc cho cán bộ nhân viên khang trang, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động. Các nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt trong toàn Công ty.

✚ Chính sách đào tạo

Công ty hết sức chú trọng đến công tác đào tạo nguồn nhân lực thông qua việc xây dựng, ban hành Quy chế “**Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực**”. Công ty thường xuyên tổ chức các khoá đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn tại Công ty và cử cán bộ, công nhân kỹ thuật tham dự các khoá đào tạo chuyên đề để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về lĩnh vực của mình nhằm đáp ứng được yêu cầu công việc. Hiện nay Công ty đang chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao có bằng Đại học, sau Đại học, ... để đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hiện tại toàn bộ công nhân trong nhà máy đều được cấp chứng chỉ nghề “Chế biến chè và vệ sinh an toàn thực phẩm ” do trường Đại học Kinh Tế Kỹ Thuật Công Nghiệp cấp.

✚ Chính sách lương

Công ty áp dụng thang bảng lương tiên tiến tự xây dựng phù hợp với đặc thù sản xuất kinh doanh của Công ty, người lao động được nhận tiền lương, tiền thưởng... căn cứ vào hợp đồng lao động, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và kết quả công việc cụ thể của từng người theo Quy chế của Công ty. Trong đó

- Lương bình quân của lao động trực tiếp: 3.700.000 đồng/người/tháng
- Lương bình quân của khối hành chính: 5.000.000 đồng/ người/tháng.

So với mức lương bình quân chung trong ngành, lương bình quân tại Công ty

tương đương với mức lương bình quân chung trong ngành. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của Công ty cộng với khả năng sinh lời của Công ty ngày một tăng thì mức lương của cán bộ công nhân viên cũng tăng lên tương ứng trong thời gian tới.

✚ Chính sách thưởng

Nhằm khuyến khích động viên người lao động nâng cao năng suất và hiệu quả công việc, ngoài các quyền lợi được quy định bởi Luật Lao động, cán bộ nhân viên trong Công ty còn được hưởng một số quyền lợi khác như được ưu tiên mua cổ phiếu của Công ty. Mức độ ưu đãi tùy thuộc vào mức độ đóng góp của bản thân người lao động cho Công ty. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí.

Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

✚ Các chế độ, chính sách khác đối với người lao động

Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Hàng năm, Công ty tổ chức đến thăm và động viên những nhân viên có hoàn cảnh gia đình neo đơn, khó khăn. Những hoạt động thiết thực như khuyến học cho con em nhân viên có thành tích học tập tốt, tặng quà những em nhỏ trong các dịp Tết thiếu nhi hoặc Rằm trung thu.

Tổ chức công đoàn của Công ty được thành lập ngay từ khi công ty đi vào hoạt động, vẫn đang được duy trì và phát huy đầy đủ chức năng nhiệm vụ của mình. Đặc biệt trong các hoạt động đời sống tinh thần của tập thể CBCNV. Các việc hiếu, hi, ốm đau đều được công đoàn Công ty thăm hỏi động viên về cả vật chất lẫn tinh thần. Tạo nên sự gắn gũi gắn bó giữa các anh chị em trong Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- a) Các khoản đầu tư lớn: Không có
- b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

| Chỉ tiêu | Năm 2015 | Năm 2016 | % tăng giảm |
|--|---------------------|---------------------|------------------------|
| <i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng</i> | | | |
| Tổng giá trị tài sản | 93.086.480.536 | 83.132.857.619 | - 11,97 |
| Doanh thu thuần | 58.707.470.318 | 60.219.832.080 | + 2,43 |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 6.499.774.102 | 9.375.436.120 | + 44,24 |
| | - 1.169.973.955 | - 901.786.761 | + 22,92 |

| | | | |
|----------------------|---------------|---------------|---------|
| Lợi nhuận khác | 5.329.800.147 | 8.473.649.359 | + 58,98 |
| Lợi nhuận trước thuế | 4.798.727.230 | 7.715.378.583 | + 60,78 |
| Lợi nhuận sau thuế | | | |

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Chỉ tiêu | Năm 2015 | Năm 2016 | Ghi chú |
|---|----------|----------|---------|
| <i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i> | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn: | | | |
| Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn | lần | 1,96 | 3,60 |
| + Hệ số thanh toán nhanh: | | | |
| <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn | lần | 1,25 | 2,07 |
| <i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i> | | | |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản | % | 35,68% | 19,00% |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | % | 64,32% | 81,00% |
| <i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i> | | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho: | | | |
| Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân | vòng | 2,37 | 2,12 |
| Doanh thu thuần/Tổng tài sản | vòng | 0,63 | 0,72 |
| <i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i> | | | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | % | 8,17 | 12,81 |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | % | 8,01 | 11,45 |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | % | 5,15 | 9,28 |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | % | 11,07 | 15,57 |
| | | | |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 5.577.300 cổ phần

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: Chi tiết theo bảng sau:

| ST T | Họ và tên | Chức danh | SL CK sở hữu | SL CK Hạn chế CN 06 tháng kể từ ngày niêm yết | SL CK Hạn chế CN 06 tháng tiếp theo |
|------------------|------------------------------------|---|------------------|---|-------------------------------------|
| 1 | Phạm Vũ Khánh | Chủ tịch HĐQT | 560.000 | 560.000 | 280.000 |
| 2 | Nguyễn Thị Thắm | Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc | 460.000 | 460.000 | 230.000 |
| 3 | Phạm Vũ Tuấn | Thành viên HĐQT | 10.000 | 10.000 | 5.000 |
| 4 | Nguyễn Hoài Anh | Thành viên HĐQT | 91.352 | 91.352 | 45.676 |
| 5 | Nguyễn Thị Hương | Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng | 8.000 | 8.000 | 4.000 |
| 6 | Phạm Thị Lài | Trưởng BKS | 100 | 100 | 50 |
| 7 | Phùng Thị Bích Liên | Thành viên BKS | 6.000 | 6.000 | 3.000 |
| 8 | Bùi Thị Thủy | Thành viên BKS | 1.000 | 1.000 | 500 |
| 10 | CTCP Đầu tư chuyên nghiệp Việt Nam | Cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên HĐQT | 1.314.648 | 1.314.648 | 657.324 |
| TỔNG CỘNG | | | 2.451.100 | 2.451.100 | 1.225.550 |

b) Cơ cấu cổ đông:

| STT | Cổ đông | Số cổ đông | Số cổ phần sở hữu | Tỷ lệ (%) |
|------------------|-------------------|------------|-------------------|-------------|
| I | Trong nước | 152 | 5.577.300 | 100% |
| 1 | Tổ chức | 03 | 1.923.648 | 34,49% |
| 2 | Cá nhân | 149 | 3.653.652 | 65,51% |
| II | Nước ngoài | - | - | - |
| Tổng cộng | | 152 | 5.577.300 | 100% |

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: *Không có*

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: *Không có*

e) Các chứng khoán khác: *Không có*

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

Công ty thực hiện nghiêm chỉnh việc quản lý nguồn nguyên vật liệu, tiêu thụ năng lượng, tiêu thụ nước và tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường; chính sách liên quan đến người lao động và các chính sách khác được thực hiện đúng theo quy

định của pháp luật.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2016

1. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Khoản mục | Thực hiện (VNĐ) |
|-----------------------------------|-----------------|
| Vốn điều lệ | 55.773.000.000 |
| Tổng doanh thu | 60.219.832.080 |
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 8.473.649.359 |
| Lợi nhuận sau thuế TNDN | 7.715.378.583 |

Tóm tắt tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2016

Tài sản:

| Chỉ tiêu | Số tiền (VNĐ) |
|---------------------------------------|-----------------------|
| I. Tài sản ngắn hạn | 56.786.757.781 |
| 1. Tiền và các khoản tương đương | 264.774.241 |
| 2. Các khoản phải thu ngắn hạn | 32.415.596.261 |
| 3. Hàng tồn kho | 24.026.083.818 |
| 4. Tài sản ngắn hạn khác | 80.303.461 |
| II. Tài sản dài hạn | 26.346.099.838 |
| 1. Phải thu dài hạn | 9.128.460.500 |
| 2. Tài sản cố định | 17.143.467.131 |
| 3. Bất động sản đầu tư | |
| 4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | |
| 5. Tài sản dài hạn khác | 74.172.207 |
| Tổng tài sản | 83.132.857.619 |

Nguồn vốn:

| Chỉ tiêu | Số tiền (VNĐ) |
|--------------------------------------|-----------------------|
| I. Nợ phải trả | 15.789.851.513 |
| 1. Nợ ngắn hạn | 15.789.851.513 |
| 2. Nợ dài hạn | |
| II. Nguồn vốn | 67.343.006.106 |
| 1. Vốn chủ sở hữu | 55.773.000.000 |
| 2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 11.282.082.473 |
| 3. Nguồn kinh phí và quỹ khác | 287.923.633 |
| Tổng nguồn vốn | 83.132.857.619 |

1. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty:

a. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty:

Năm 2016 vừa qua ngành sản xuất chè cũng phải đối mặt với rất nhiều thách thức về thị trường tiêu thụ, biến động về giá cả theo xu hướng giảm dần. Công ty CP Chè Hiệp Khánh vì vậy cũng chịu ảnh hưởng rất lớn của thị trường và các biến động bất lợi này cộng với nguyên nhân chủ quan tập trung cho một số mục tiêu trọng điểm khác nên đã không thể thực hiện được các kế hoạch đề ra tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016. Song với chỉ đạo sát sao, kịp thời của HĐQT cũng với sự nỗ lực của toàn thể CBCNV, năm 2016 vừa qua Công ty đạt được kết quả sản xuất kinh doanh cũng rất đáng khích lệ.

b. Hoạt động mở rộng sản xuất:

- Năm 2016 Công ty tiếp tục đẩy mạnh dòng sản phẩm Chè Shan Tuyết Cổ Thụ thông qua việc bán hàng trực tiếp cũng như liên kết với các đơn vị, nhà phân phối, thiết lập được hệ thống phân phối có tính hệ thống. Tiếp tục duy trì liên kết với các đơn vị khác cùng ngành khai thác vùng chè đặc sản quý hiếm của dòng Chè Shan Tuyết Cổ Thụ. Ra mắt thành công thương hiệu SHANVIE cho dòng sản phẩm này và đang trong quy trình triển khai đăng ký bảo hộ thương hiệu sản phẩm.
- Các loại thảo dược kết hợp với trà, các sản phẩm trà thảo dược hoàn toàn tự nhiên tốt cho sức khỏe tiếp tục được phát triển và tiêu thụ trên thị trường là cơ sở để duy trì và phát triển sản phẩm trong các năm sau.
- Bộ sản phẩm quà tặng, đặc sản Tây Bắc (Mơ Khô, Mận Khô) tiếp tục khẳng định là các sản phẩm được người tiêu dùng ưa thích và đón nhận.

c. Hoạt động liên kết, góp vốn:

Đến thời điểm 31/12/2016, Công ty chưa có Công ty liên kết góp vốn. Đây là một nhiệm vụ được đặt ra trong năm 2017 này nhằm xây dựng Công ty phát triển mở rộng về quy mô, tăng trưởng về vốn và mở rộng phát triển sản xuất kinh doanh, mở rộng liên doanh, liên kết với các đơn vị có thế mạnh trong ngành để khai thác các lợi thế về sản phẩm, vùng nguyên liệu cũng như các lợi thế về kênh phân phối sản phẩm.

d. Hoạt động Marketing và xây dựng thương hiệu.

Trong năm 2016, Công ty đã triển khai hoạt động giới thiệu và cho ra mắt thương hiệu sản phẩm SHANVIE cho Chè Shan Tuyết Cổ Thụ.

Với một nhận thức sâu sắc về xây dựng hình ảnh thương hiệu HITEACO cho Công ty, cũng như quảng bá hình ảnh của Doanh nghiệp đến với các đối tác trong, ngoài nước cũng như người tiêu dùng, Công ty xác định việc tăng cường hoạt động Marketing và xây dựng thương hiệu sẽ phải được thực hiện nghiêm túc, thường xuyên trong suốt quá trình hoạt động của Doanh nghiệp.

e. Hoạt động xúc tiến đầu tư và quan hệ nhà đầu tư:

Năm 2016 Công ty tiếp tục thực hiện tiếp xúc, gặp gỡ, thương thảo và hợp tác với các nhà đầu tư thuộc một số dự án. Các đối tác này bao gồm Tập đoàn SATOEN, ROSELL Việt Nam, SUNSHINE HOLDING,

f. Công tác quản trị nhân sự & đào tạo:

Công ty luôn chú trọng phát triển đội ngũ cán bộ công nhân viên cả về mặt chất lượng chuyên môn cũng như số lượng theo nhu cầu phát triển của hoạt động sản xuất kinh doanh. Đây cũng là chìa khóa để hướng tới sự thành công của Doanh

ngiệp, con người chính là yếu tố quyết định và trọng tâm trong chiến lược phát triển của Doanh nghiệp. Việc đó được cụ thể hóa bằng việc tuyển mới, thu hút con người có năng lực trình độ, cử đi đào tạo, tham gia các khóa học bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao trình độ, tay nghề. Năm 2016, Công ty tiếp tục chú trọng đến đào tạo để nâng cao chất lượng nhân viên, phục vụ hiệu quả cho hoạt động SXKD.

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2017

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 và triển vọng kinh tế năm 2017, Ban Tổng giám đốc Công ty trình bày các đánh giá xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 theo các nội dung như sau:

Đánh giá tiềm lực của Công ty

b. Mặt tích cực:

- Thị trường tiêu thụ chè được đánh giá là vẫn còn rất nhiều tiềm năng để khai thác, mở rộng tiêu thụ.
- Các nước có lợi thế về vùng nguyên liệu và kinh nghiệm canh tác lâu năm được nhà nhập khẩu và nhà đầu tư tìm kiếm, mở ra nhiều cơ hội hợp tác có lợi cho Hiteaco cộng thêm các chính sách hỗ trợ ưu tiên cho phát triển nông nghiệp nói chung và Chè nói riêng sẽ là nhân tố tích cực cho việc thực hiện kế hoạch SXKH trong năm 2017.

c. Mặt hạn chế

- Người tiêu dùng ngày một đòi hỏi cao hơn về chất lượng và đặc biệt là xuất xứ của sản phẩm. Nhiều hàng rào kỹ thuật về chất lượng sản phẩm được đặt ra. Trong đó có thị trường EU là một thị trường rất khó tính mà chúng ta xác định có tham gia được hay không? Chứng nhận xuất xứ, vùng nguyên liệu được các thị trường khó tính chấp nhận hay không?
- Nguồn vốn chưa đáp ứng đủ cho yêu cầu đầu tư với tốc độ phát triển nhanh, mở rộng hơn nữa của Công ty.
- Nguồn nhân lực tuy đã có cải thiện song còn thiếu về số lượng và đặc biệt là nhân lực có chuyên môn cao.

Mục tiêu, kế hoạch kinh doanh năm 2017

Với những thành quả đạt được trong năm 2016, Công ty xây dựng và nỗ lực thực hiện để đạt kết quả cao trong sản xuất kinh doanh năm 2017 với các chỉ số như sau.

Các chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm 2017 cần đạt như sau:

Đvt: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | Kế hoạch năm 2017 |
|--|------------------------------|
| 1. Doanh thu thuần về bán chè và các sản phẩm từ nông nghiệp | 63.230 |
| 2. Lãi trước thuế | 8.727 |
| 3. Thuế TNDN: | 873 |
| 4. Lãi sau thuế | 7.854 |
| 5. Dự kiến tỷ lệ chia cổ tức (bằng tiền) | 8%/VĐL |

BIỆN PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2017

- Tranh thủ sự ủng hộ, tạo điều kiện của các cấp Lãnh đạo;

- Nâng cao năng lực quản lý, tổ chức sản xuất nhằm nâng cao năng suất, tiến độ, chất lượng, giảm chi phí, tăng lợi nhuận;
- Tái cấu trúc bộ máy theo hướng khoa học, chuyên nghiệp, gọn nhẹ. Đổi mới chính sách nhân viên, chính sách lương thưởng, cơ chế phân cấp phân quyền, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động;
- Tuyển dụng thêm lao động đồng thời nâng cao các nghiệp vụ chuyên môn;
- Đầu tư về con người, tổ chức, cho cán bộ chủ chốt theo học các lớp nâng cao nghiệp vụ, bổ sung cán bộ kỹ thuật cho các nhà máy và xưởng sản xuất.
- Mở rộng đầu tư theo hướng có chiều sâu nhằm đảm bảo giữ ổn định, chất lượng cho nguồn nguyên liệu đầu vào của sản phẩm
- Nâng cao năng lực kinh doanh, đẩy mạnh hoạt động marketing, phát triển công ty theo hướng bền vững gắn liền với an sinh xã hội và bảo vệ môi trường.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

Năm 2016 kinh tế thế giới vẫn còn nhiều diễn biến phức tạp, bất ổn như hiệp định TPP được đặt nhiều kỳ vọng nhưng Mỹ tuyên bố không tham gia, BREXIT của Anh, nền kinh tế Việt nam tăng trưởng còn chậm; Nguồn vốn đầu tư công cắt giảm, thắt chặt. Trong hoàn cảnh khó khăn của nền kinh tế, HĐQT đã chỉ đạo toàn Công ty quyết tâm, phấn đấu tăng trưởng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cũng như thực hiện các nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao (ĐHĐCĐ). Thay mặt HĐQT, báo cáo ĐHĐCĐ về tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016, kết quả hoạt động năm 2016 và kế hoạch năm 2017 của HĐQT như sau:

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2016

1. Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

HĐQT đã chỉ đạo sát sao, kịp thời các hoạt động sản xuất kinh doanh, cùng sự nỗ lực của Ban Tổng giám đốc và toàn thể CBCNV, năm 2016 Công ty đã phấn đấu thực hiện và đạt một số kết quả như sau:

Đơn vị tính: đồng

| Chỉ tiêu | Kế hoạch năm 2016 | Thực hiện năm 2016 | Mức độ hoàn thành (%) |
|--------------------|--------------------------|---------------------------|------------------------------|
| Doanh thu | 105.000.000.000 | 60.219.832.080 | 57,35% |
| Lợi nhuận sau thuế | 12.031.000.000 | 7.715.378.583 | 64,13% |
| Cổ tức dự kiến (%) | 5% | | |

Hình thức chia cổ tức năm 2016: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 đặt ra chia cổ tức bằng tiền tương ứng 5% VDL. Nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch năm 2016 là do trong năm HĐQT Công ty ưu tiên tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm như thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, phải triển khai đưa cổ phiếu Công ty niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội; thực hiện điều chỉnh trong chiến lược về thị trường tiêu thụ, sản phẩm và xây dựng thương hiệu trong dài hạn. Đồng thời xây dựng kế hoạch mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, thay đổi mô hình hoạt động theo hướng chuyên nghiệp hóa.

2. Các hoạt động khác.

Hội đồng quản trị tổ chức họp thường kỳ, các cuộc họp đều có sự tham gia và chứng kiến của Ban kiểm soát công ty. Các cuộc họp đều được trao đổi, thảo luận và bàn bạc công khai, dân chủ, thẳng thắn. Các thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát được chủ tịch và giám đốc thông tin đầy đủ, kịp thời các hoạt động của công ty.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo giám đốc công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh đảm bảo gắn thu nhập của người lao động với kết quả sản xuất kinh doanh của công ty, bước đầu cải cách được việc làm và tiền lương đảm bảo được đời sống của người lao động, nâng cao ý thức và kỷ luật lao động.

Hội đồng quản trị cũng chỉ đạo Ban Tổng giám đốc công ty ổn định tổ chức bộ máy, ban hành các quy định, định mức kinh tế kỹ thuật ... đáp ứng yêu cầu điều hành sản xuất kinh doanh của công ty theo phân cấp và điều lệ công ty.

Hội đồng quản trị phối hợp với ban kiểm soát, công đoàn thường xuyên quan tâm đến công tác an toàn trong sản xuất và hoàn thiện cơ chế hoạt động của công ty.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016

1. Về cơ cấu nhân sự của HĐQT năm 2016.

Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên do Ông Phạm Vũ Khánh làm Chủ tịch, cụ thể:

| STT | Họ tên | Chức vụ trong HĐQT | Ghi chú |
|-----|-----------------|--------------------|---------|
| 1 | Phạm Vũ Khánh | Chủ tịch HĐQT | |
| 2 | Nguyễn Thị Thắm | Ủy viên HĐQT | |
| 3 | Phạm Vũ Tuấn | Ủy viên HĐQT | |
| 4 | Nguyễn Hoài Anh | Ủy viên HĐQT | |
| 5 | Vũ Văn Quân | Ủy viên HĐQT | |

2. Về thù lao của thành viên HĐQT, BKS.

- Thù lao HĐQT, BKS năm 2016: 0 đồng.
Năm 2016, các thành viên HĐQT, BKS thống nhất không nhận thù lao.

3. Hoạt động của HĐQT năm 2016 theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Năm 2016, HĐQT đã quản lý và chỉ đạo điều hành Công ty tuân thủ theo đúng các quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và tổ chức triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

| Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|---------------------------|------------|---|
| 01/2016/NQ-HĐQT | 03/04/2016 | Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2015 |
| 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ | 03/04/2016 | NQ ĐHĐCĐ thường Niên năm 2016 |
| 02/2016/NQ-HĐQT | 16/03/2016 | NQ tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 |

| | | |
|--------------------|------------|---|
| 185/2016/NQ - HĐQT | 18/05/2016 | Thông qua việc niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và thông qua hồ sơ niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội |
| 16/2016/NQ-HĐQT | 06/9/2016 | Tiếp nhận và bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc công ty |

a. Tổ chức họp định kỳ và bất thường

- Định kỳ hàng tháng HĐQT đã họp để đánh giá các báo cáo của Ban Tổng giám đốc về các hoạt động quản lý và kinh doanh của Công ty để có những biện pháp chỉ đạo kịp thời, đúng đắn cho hoạt động của Công ty.
- Trong một số trường hợp, HĐQT họp bất thường để giải quyết vấn đề, kiến nghị, vướng mắc của Ban TGD.

b. Công tác quản lý và chỉ đạo điều hành Công ty

Trong năm 2016, HĐQT đã có những quyết định trong quản lý, chỉ đạo điều hành Công ty về:

- Đã phân công nhiệm vụ của từng thành viên theo từng lĩnh vực và mảng công việc cụ thể nhằm phát huy tối đa thế mạnh của từng cá nhân và nâng cao hiệu quả tổ chức và quản lý điều hành của HĐQT;
- Đã ban hành Quy chế trả lương áp dụng đối với CBCNV toàn Công ty cho phù hợp với tình hình SXKD của Tổng Công ty và Quy định của pháp luật hiện hành ;
- Hàng tuần HĐQT thường xuyên cử người tham dự đầy đủ các buổi họp giao ban cùng trưởng các bộ phận để nắm bắt kết quả xử lý công việc của từng phòng ban, bộ phận quản lý cũng như trực tiếp có ý kiến chỉ đạo, góp ý để kịp thời giải quyết những phát sinh vướng mắc trong quản lý điều hành của Ban TGD nhằm điều hành hoạt động của Công ty hàng ngày theo đúng định hướng và mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông đã đề ra;
- Hàng quý trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch quý trước, xác định nguyên nhân tồn tại để đưa ra các giải pháp khắc phục và giao kế hoạch sản xuất quý sau;
- Ban hành các Nghị quyết thống nhất về chủ trương, chính sách của Công ty trong các hoạt động quản lý điều hành, đầu tư, dịch vụ... và các Quyết định về chỉ đạo thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh, quản lý, đầu tư;
- Chỉ đạo hoàn thành việc xây dựng Nội quy Công ty và cho ban hành các quy định về chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban. Hướng dẫn, chỉ đạo việc bổ sung và chỉnh sửa Quy chế hoạt động tài chính của Công ty cho phù hợp với quy định của luật pháp hiện hành;
- Kết hợp với Ban kiểm soát quyết định lựa chọn công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty;
- Cùng với các kiểm toán viên của công ty kiểm toán xem xét tính hợp lý, hợp lệ và các vấn đề khác của Báo cáo tài chính năm 2016 và báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

- Quyết định ngày triệu tập, thời gian, địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, đề xuất mức cổ tức, hình thức chi trả cổ tức cũng như các nội dung khác trình Đại hội đồng cổ đông quyết định theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

4. Công tác giám sát đối với Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý.

- Giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao.
- Duy trì chế độ báo cáo hàng tháng của giám đốc cho HĐQT về tình hình SXKD, đồng thời kịp thời có chế độ báo cáo đột xuất các vấn đề bất thường.
- Chủ tịch HĐQT, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất công tác thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, thực hiện các quy chế quản trị, quy chế tài chính và các quy chế khác của Công ty từ đó có những biện pháp kịp thời chấn chỉnh, rút kinh nghiệm khi phát hiện sai sót.

KẾ HOẠCH, PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2017

1. Cơ cấu nhân sự năm 2017

Năm 2017, Hội đồng quản trị gồm các thành viên sau:

| STT | Họ tên | Chức vụ trong HĐQT | Ghi chú |
|-----|-----------------|--------------------|---------|
| 1 | Phạm Vũ Khánh | Chủ tịch HĐQT | |
| 2 | Nguyễn Thị Thắm | Ủy viên HĐQT | |
| 3 | Phạm Vũ Tuấn | Ủy viên HĐQT | |
| 4 | Vũ Văn Quân | Ủy viên HĐQT | |
| 5 | Nguyễn Hoài Anh | Ủy viên HĐQT | |

Dự kiến trong năm 2017 HĐQT xây dựng và triển khai mô hình quản lý, sản xuất kinh doanh mới. Thành lập mới Công ty con, tăng cường liên doanh liên kết để khai thác lợi thế của các đối tác.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017

Bước sang năm 2017, dự báo nền kinh tế toàn cầu có những dấu hiệu tích cực và phục hồi mạnh mẽ hơn nữa; Ngành nông nghiệp sẽ có những thay đổi rất lớn trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0. Nông nghiệp là một ngành có sự phát triển bền vững trước sự thay đổi của thị trường. Căn cứ vào tình hình kinh doanh của năm vừa qua và thực tế hiện nay, Hội đồng quản trị trình Đại hội Đồng Cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 với các chỉ tiêu như sau:

| Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch thực hiện |
|----------------------|-------------|---|
| Vốn điều lệ | Triệu Đồng | Tăng vốn điều lệ tương ứng số cổ tức chia bằng cổ phiếu |
| Doanh thu | Triệu Đồng | 63.230 |
| Lợi nhuận trước thuế | Triệu Đồng | 8.727 |
| Lợi nhuận sau thuế | Triệu Đồng | 7.874 |
| Cổ tức | % | 8 |

Hội đồng quản trị sẽ đưa ra mức tạm ứng cổ tức cho Cổ đông trong năm 2017 phù hợp với kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2017

Năm 2017, HĐQT sẽ tập trung đẩy mạnh chỉ đạo một số hoạt động của Công ty như sau:

- Cơ cấu lại Công ty theo mô hình Công ty Mẹ - Con, tăng cường hợp tác liên doanh, liên kết với các Tập đoàn, doanh nghiệp để mở rộng thị trường và khai thác lợi thế của các đối tác nhằm thu được lợi ích tốt nhất.
- Thực hiện quyền và trách nhiệm của HĐQT được quy định tại Điều lệ, đảm bảo thực hiện mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông và quyền lợi của cổ đông;
- Xây dựng định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của ĐHCĐ 2017 nhằm đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 và đạt mức tăng trưởng cao;
- Đổi mới chính sách lương thưởng, chính sách nhân viên, cơ chế phân cấp phân quyền, cải cách thủ tục hành chính;
- Tiếp tục củng cố bộ máy tổ chức, nhân sự và đẩy mạnh phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Tăng cường công tác đào tạo nội bộ và cử cán bộ đi học nâng cao nghiệp vụ;
- Quan tâm, chia sẻ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa của các cổ đông cũng như quan tâm đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của toàn thể CBCNV trong Công ty;

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

| ST T | Họ và tên | Chức danh | SL CK sở hữu | SL CK Hạn chế CN 06 tháng kể từ ngày niêm yết | SL CK Hạn chế CN 06 tháng tiếp theo |
|------|-----------------|------------------------------------|--------------|---|-------------------------------------|
| 1 | Phạm Vũ Khánh | Chủ tịch HĐQT | 560.000 | 560.000 | 280.000 |
| 2 | Nguyễn Thị Thắm | Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc | 460.000 | 460.000 | 230.000 |
| 3 | Phạm Vũ Tuấn | Thành viên HĐQT | 10.000 | 10.000 | 5.000 |
| 4 | Nguyễn Hoài Anh | Thành viên HĐQT | 91.352 | 91.352 | 45.676 |
| 5 | Vũ Văn Quân | Thành viên HĐQT | 0 | 0 | 0 |

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Không thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT. Các thành viên HĐQT thực hiện các nhiệm vụ theo phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT trong đó có sự phân công cụ thể từng lĩnh vực đối với các thành viên.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2016, HĐQT đã có những quyết định trong quản lý, chỉ đạo điều hành

Công ty về:

- Đã phân công nhiệm vụ của từng thành viên theo từng lĩnh vực và mảng công việc cụ thể nhằm phát huy tối đa thế mạnh của từng cá nhân và nâng cao hiệu quả tổ chức và quản lý điều hành của HĐQT;
- Đã ban hành Quy chế trả lương áp dụng đối với CBCNV toàn Công ty cho phù hợp với tình hình SXKD của Tổng Công ty và Quy định của pháp luật hiện hành ;
- Hàng tuần HĐQT thường xuyên cử người tham dự đầy đủ các buổi họp giao ban cùng trưởng các bộ phận để nắm bắt kết quả xử lý công việc của từng phòng ban, bộ phận quản lý cũng như trực tiếp có ý kiến chỉ đạo, góp ý để kịp thời giải quyết những phát sinh vướng mắc trong quản lý điều hành của Ban TGD nhằm điều hành hoạt động của Công ty hàng ngày theo đúng định hướng và mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông đã đề ra;
- Hàng quý trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch quý trước, xác định nguyên nhân tồn tại để đưa ra các giải pháp khắc phục và giao kế hoạch sản xuất quý sau;
- Ban hành các Nghị quyết thống nhất về chủ trương, chính sách của Công ty trong các hoạt động quản lý điều hành, đầu tư, dịch vụ... và các Quyết định về chỉ đạo thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh, quản lý, đầu tư;
- Chỉ đạo hoàn thành việc xây dựng Nội quy Công ty và cho ban hành các quy định về chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban. Hướng dẫn, chỉ đạo việc bổ sung và chỉnh sửa Quy chế hoạt động tài chính của Công ty cho phù hợp với quy định của luật pháp hiện hành;
- Kết hợp với Ban kiểm soát quyết định lựa chọn công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty;
- Cùng với các kiểm toán viên của công ty kiểm toán xem xét tính hợp lý, hợp lệ và các vấn đề khác của Báo cáo tài chính năm 2016 và báo cáo tài chính đã được kiểm toán.
- Quyết định ngày triệu tập, thời gian, địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, đề xuất mức cổ tức, hình thức chi trả cổ tức cũng như các nội dung khác trình Đại hội đồng cổ đông quyết định theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Công ty chưa có thành viên HĐQT độc lập nhưng đảm bảo tỷ lệ thành viên HĐQT không điều hành.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên. Trong đó:

- Trưởng ban : Bà Phạm Thị Lài
- Thành viên : Bà Phùng Thị Bích Liên
- Thành viên : Bà Bùi Thị Thủy

Các thành viên BKS không sở hữu cổ phiếu.

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2016 Ban Kiểm soát đã thực hiện các hoạt động sau:

- Phân công nhiệm vụ giữa các thành viên trong Ban Kiểm soát; thường xuyên tổ chức họp để trao đổi kế hoạch công việc về chuyên môn nghiệp vụ giữa các thành viên Ban Kiểm soát;
- Tham gia các buổi họp giao ban của Ban Lãnh đạo Công ty về kế hoạch kinh doanh hàng tuần, tháng, quý, năm và báo cáo tình hình thực hiện kết quả kinh doanh.
- Xem xét các báo cáo tổng kết tài chính, sản xuất, kinh doanh của phòng tài chính kế toán cung cấp.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị;
- Kiểm tra báo cáo tài chính của Công ty, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán kế toán;
- Thực hiện việc kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty, các bộ phận phòng ban;
- Thường xuyên có báo cáo gửi Hội đồng Quản trị kết quả kiểm tra, giám sát;
- Kiến nghị các biện pháp sửa đổi, bổ sung các quy định trong quy trình, quy chế để cải tiến các hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật.

Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của Ban Kiểm soát

- Trong năm qua BKS thường xuyên thực hiện việc họp định kỳ hàng quý.
- Từ tình hình kinh doanh thực tế trong năm 2016 BKS đã có một số đề xuất đối với HĐQT như sau:
 - Kiểm soát chặt chẽ chi phí nguyên vật liệu đầu vào để tăng tỷ suất lợi nhuận cho công ty.
 - Cần tiến hành những cải cách mạnh mẽ về phương thức quản lý đối với cán bộ nhân viên tại các phòng ban để tăng hiệu quả hoạt động;
 - Đẩy mạnh hơn nữa công tác dự báo nhu cầu thị trường, mở rộng quan hệ với các đối tác trong và ngoài nước nhằm thu hút các dự án tiềm năng.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý:

- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD, BKS thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, tuân thủ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và được công bố trong các Báo cáo quản trị, Báo cáo tài chính kiểm toán theo đúng quy định.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (01/01/2016) | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2016) | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|------------------------------------|--|--|-------|---|-------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 1 | Nguyễn Hoài Anh | Thành viên HĐQT | 0 | 0 | 91.352 | 1,64 | Mua cp |
| 2 | CTCP Đầu tư Chuyên nghiệp Việt Nam | Người có liên quan với Thành viên HĐQT Ông Vũ Văn Quân | 0 | 0 | 1.341.648 | 23,57 | Mua cp |

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Do chưa sắp xếp được thời gian và Trung tâm đào tạo thuộc UBCKNN chưa tổ chức nhiều khóa đào tạo nên chỉ một số thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD, các cán bộ quản lý khác Công ty tham dự được các lớp học và có chứng chỉ về quản trị Công ty. Trong thời gian tới, Công ty sẽ sắp xếp thời gian để cử các cán bộ còn lại tham dự các lớp học nói trên.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chè Hiệp Khánh tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán được cung cấp trên website của Công ty tại địa chỉ: www://hiteaco.com

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



CHỦ TỊCH HĐQT.

Phạm Vũ Khánh